

THÔNG BÁO
Về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng đủ điều kiện là cơ sở thực hành

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nghệ An ngày 14/6/2024 ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Nghệ An;

Xét hồ sơ đề nghị của **Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh** tại bản công bố số 194/BCB-BVHMOV ngày 10 tháng 6 năm 2025 và đối chiếu với quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

Sở Y tế công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng đủ điều kiện là cơ sở thực hành như sau:

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được công bố: **Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh**.
- Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 169/BYT-GPHĐ, ngày cấp: 10/02/2025, cơ quan cấp: Bộ Y tế.
- Địa chỉ cơ sở: Khối 23, phường Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sỹ CKII Phùng Thị Hằng
- Điện thoại liên hệ: 023 8396 8888, Website: <https://hoanmy.com/vinh/>
- Đáp ứng yêu cầu để thực hành các chức danh sau:
 - Bác sỹ phạm vi hành nghề Y khoa;
 - Bác sỹ phạm vi hành nghề chuyên khoa;
 - Bác sỹ phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;
 - Bác sỹ phạm vi hành nghề Y học dự phòng;
 - Y sỹ với phạm vi hành nghề Y sỹ Y học cổ truyền;

- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng;
- Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng;

7. Danh sách người hướng dẫn, số lượng người thực hành như hồ sơ cơ sở công bố.

8. Trách nhiệm cơ sở thực hành:

a) Cơ sở thực hành chỉ được ký hợp đồng thực hành sau khi được công bố trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế và tổ chức thực hành như nội dung cơ sở đã công bố. Trường hợp tổ chức thực hành không đúng quy định, không đúng nội dung đã công bố, Sở Y tế tiến hành hủy công bố và không công nhận kết quả thực hành.

b) Thông báo danh sách người thực hành gửi về Sở Y tế khi bắt đầu tiếp nhận thực hành.

c) Khi có sự thay đổi nội dung cơ sở đã công bố kịp thời cập nhật và gửi hồ sơ về Sở Y tế để tiến hành công bố lại.

Sở Y tế trân trọng thông báo đến cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD Sở Y tế;
- BV Hoàn Mỹ Vinh;
- Các đơn vị y tế trong và ngoài công lập;
- Các Phòng chức năng thuộc Sở Y tế;
- VP - SYT (đăng tải Website Sở Y tế);
- TTPVHCC tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Minh Tuệ

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Nghệ An

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh

Số giấy phép hoạt động: 169/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 10 tháng 02 năm 2025.

Địa chỉ: Khối 23, phường Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Phùng Thị Hằng

Điện thoại: 023 8396 8888

Website: <https://hoanmy.com/vinh/>

Căn cứ Nghị định 96/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với nội dung sau:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành

- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;
- Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng;
- Y sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền;
- Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng;
- Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học;
- Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (phụ lục 01 đính kèm);

3. Các nội dung thực hành ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: (phụ lục 02 đính kèm)



5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Đối với chức danh Bác sĩ: 1.000.000 đồng/tháng (*Bằng chữ: Một triệu đồng/tháng*)
- Đối với chức danh Điều dưỡng/KTV/Nữ hộ sinh/Kỹ thuật y: 500.000 đồng/tháng (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng/tháng*)

Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh; Nội dung thực hành chi tiết theo từng đối tượng hướng dẫn thực hành.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Nghệ An;
- Ban Giám đốc;
- Các Khoa/phòng;
- Lưu: P.NS.



GIÁM ĐỐC

Phùng Thị Hằng



KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành kèm theo Bản công bố số: 194/BVHVMV ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh về việc Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành)

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông báo số 1185/SYT-QLHN ngày 24/04/2024 của Sở Y tế Nghệ An về việc tổ chức hướng dẫn thực hành cho người xin cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/NĐ-CP ngày 30/12/2023.

Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh xây dựng Kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Học viên sau quá trình thực hành sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh. Đáp ứng năng lực thực hành theo quy định của pháp luật khi hành nghề.

2. Mục tiêu cụ thể:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai: Các khoa lâm sàng và cận lâm sàng tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh.

2. Thời gian thực hiện: Cả năm

3. Đối tượng: Học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe chưa trải qua thời gian thực hành có nhu cầu thực hành để cấp Giấy phép hành nghề.

III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

a. Nội dung: (Mỗi nội dung 2-4 giờ tín chỉ)

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản;
- Quy chế tổ chức, quản lý bệnh viện.

b. Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng.

2. Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh

2.1. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Y khoa

a. Thời điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa: 02 tháng tại khoa Nội - Truyền nhiễm.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa: 02 tháng tại khoa Ngoại.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa: 02 tháng tại khoa Sản.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa: 02 tháng tại khoa Nhi.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh khác: 01 tháng tại khoa Liên chuyên khoa.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
- Danh mục kỹ thuật tại phụ lục V, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ chuyên khoa:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa đã đăng ký: 09 tháng tại chuyên khoa Bác sỹ đăng ký.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa.
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và các mục chuyên khoa tương ứng với phạm vi hoạt động chuyên môn đề nghị cấp giấy phép hành nghề trong phụ lục IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3. Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sỹ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Bác sỹ Y học cổ truyền:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền: 09 tháng tại khoa YHCT - PHCN.

b. Nội dung thực hành:

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền.

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V và mục III tại phụ lục IX, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.4. Hướng dẫn thực hành cho bác sỹ Y học dự phòng:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa: 03 tháng tại khoa Nội - Truyền nhiễm.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa: 03 tháng tại khoa Ngoại.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Tai Mũi Họng và Mắt: 03 tháng tại khoa Liên chuyên khoa.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật tại phụ lục VII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5. Hướng dẫn thực hành cho y sỹ Y học cổ truyền:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền: 06 tháng tại khoa YHCT - PHCN.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XI, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.6. Hướng dẫn thực hành cho Điều dưỡng:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa: 01 tháng tại khoa Nội - Truyền nhiễm.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa: 01 tháng tại khoa Ngoại.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa: 01 tháng tại khoa Sản.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa: 01 tháng tại khoa Nhi.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh khác: 01 tháng tại khoa Liên chuyên khoa.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.7. Hướng dẫn thực hành cho Điều dưỡng chuyên khoa:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên khoa tương ứng với phạm vi hoạt động chuyên môn đề nghị cấp giấy phép hành nghề: 05 tháng tại một trong các khoa: Nội - Truyền nhiễm, Ngoại, Sản, Nhi, Gây mê hồi sức, Liên chuyên khoa, Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Hồi sức cấp cứu, Chẩn đoán hình ảnh, Khám bệnh.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật tại các mục chuyên khoa tương ứng với phạm vi hoạt động chuyên môn đề nghị cấp trong phụ lục XII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.8. Hướng dẫn thực hành cho Hộ sinh:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa: 05 tháng tại khoa Sản.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XIII, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.9. Hướng dẫn thực hành cho Kỹ thuật y Xét nghiệm y học:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Xét nghiệm y học: 05 tháng tại khoa Xét nghiệm.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong mục II, phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.10. Hướng dẫn thực hành cho Kỹ thuật y Hình ảnh y học:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn về Hình ảnh Y học: 05 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

310
G T
H A
H O A
N H
N G

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong mục I, phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.11. Hướng dẫn thực hành cho kỹ thuật y Phục hồi chức năng:

a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại khoa Hồi sức cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Phục hồi chức năng: 05 tháng tại khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng.

b. Nội dung thực hành:

- Danh mục kỹ thuật trong mục III, phụ lục XIV, Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người chịu trách nhiệm đào tạo: Giám đốc chuyên môn Bệnh viện

- Chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại Bệnh viện (trách nhiệm chung).

- Phê duyệt kế hoạch đào tạo và chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch.

- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc bộ phận làm quản lý đào tạo.

- Xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định.

2. Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Cùng các khoa liên quan, xây dựng nội dung đào tạo theo quy định của BHYT

- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

- Đánh giá mức độ hoàn thành cuối kỳ của học viên.

- Phối hợp với các Trưởng khoa/phòng đề xuất việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo, phương thức tổ chức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Ban Giám đốc phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm báo cáo đánh giá kế hoạch đào tạo định kỳ và đột xuất của bệnh viện.

- Thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07 Phụ lục I của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

3. Phòng Nhân sự và phòng Marketing

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình Ban Giám đốc bệnh viện phê duyệt

- Tiếp nhận và đăng tải trước và sau thực hành

- Cung cấp thông tin, hồ sơ của học viên. Lập danh sách học viên đăng ký thực hành tại Bệnh viện và người hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện.

- Phối hợp với phòng Marketing đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của cơ sở và trên hệ thống tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

4. Các khoa, phòng chịu trách nhiệm đào tạo tại khoa

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa.



- Trực tiếp tham gia hướng dẫn cho học viên.
- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên.

5. Nhiệm vụ của học viên

- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của Bệnh viện, học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người được phân công phụ trách hướng dẫn thực hành.
- Chủ động, tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt các chuẩn năng lực theo quy định.
- Tích cực đưa ý kiến phản hồi để hoàn thiện kỹ năng.

Trên đây là kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh, kính trình Sở Y tế tỉnh Nghệ An, các cơ quan ban ngành tiếp nhận, xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (để b/c);
- BGD (để chỉ đạo);
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, NS.

**GIÁM ĐỐC CHUYÊN MÔN**

Phùng Thị Hằng

NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHI TIẾT THEO TỪNG ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 199/BVHMV ngày 10 / 6 /2025)

Đơn vị tính: tháng

STT	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Khoa Hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa tương ứng với PVHĐCM đề nghị cấp GPHN	Khoa Nội - Truyền nhiễm	Khoa Ngoại	Khoa Sản	Khoa Nhi	Khoa liên chuyên khoa TMH-RHM-Mắt	Khoa YHCT-PHCN	Khoa Xét nghiệm	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Nội dung thực hành
1	Bác sỹ y khoa	12	3		2	2	2	2	1				- Hướng dẫn thực hành các danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023. - Trong quá trình thực hành, lồng ghép hướng dẫn về các văn bản quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Giao tiếp ứng xử.
2	Bác sỹ chuyên khoa	12	3	9									- Hướng dẫn thực hành các danh mục kỹ thuật trong Phụ lục V và các mục chuyên khoa tương ứng với phạm vi hoạt động chuyên môn đề nghị cấp giấy phép hành nghề trong phụ lục IX, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023. - Trong quá trình thực hành, lồng ghép hướng dẫn về các văn bản quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Giao tiếp ứng xử.
3	Bác sỹ Y học cổ truyền	12	3							9			- Hướng dẫn thực hành các danh mục kỹ thuật trong phụ lục VI, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 - Trong quá trình thực hành, lồng ghép hướng dẫn về các văn bản quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Giao tiếp ứng xử.

STT	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Khoa Hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa tương ứng với PVHĐCM đề nghị cấp GPHN	Khoa Nội - Truyền nhiễm	Khoa Ngoại	Khoa Sản	Khoa Nhi	Khoa liên chuyên khoa TMH-RHM-Mắt	Khoa YHCT-PHCN	Khoa Xét nghiệm	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Nội dung thực hành
4	Bác sỹ Y học dự phòng	12	3		3	3			3				- Hướng dẫn thực hành các danh mục kỹ thuật trong phụ lục VII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 - Trong quá trình thực hành, lồng ghép hướng dẫn về các văn bản quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Giao tiếp ứng xử.
5	Y sỹ Y học cổ truyền	9	3							6			- Hướng dẫn thực hành các danh mục kỹ thuật trong phụ lục XI, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 - Trong quá trình thực hành, lồng ghép hướng dẫn về các văn bản quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Giao tiếp ứng xử.
6	Điều dưỡng	6	1		1	1	1	1	1				- Hướng dẫn thực hành các danh mục kỹ thuật trong phụ lục XII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 - Trong quá trình thực hành, lồng ghép hướng dẫn về các văn bản quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Giao tiếp ứng xử.
7	Điều dưỡng chuyên khoa	6	1	5									- Hướng dẫn thực hành các danh mục kỹ thuật tại các mục chuyên khoa tương ứng với phạm vi hoạt động chuyên môn đề nghị cấp trong phụ lục XII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 - Trong quá trình thực hành, lồng ghép hướng dẫn về các văn bản quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Giao tiếp ứng xử.

STT	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Khoa Hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa tương ứng với PVHDCM đề nghị cấp GPHN	Khoa Nội - Truyền nhiễm	Khoa Ngoại	Khoa Sản	Khoa Nhi	Khoa liên chuyên khoa TMH-RHM-Mắt	Khoa YHCT-PHCN	Khoa Xét nghiệm	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Nội dung thực hành
8	Hộ sinh	6	1				5						- Hướng dẫn thực hành các danh mục kỹ thuật trong mục phụ lục XIII, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 - Trong quá trình thực hành, lồng ghép hướng dẫn về các văn bản quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Giao tiếp ứng xử.
9	Kỹ thuật y Xét nghiệm y học	6	1								5		- Hướng dẫn thực hành các danh mục kỹ thuật trong mục II, phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 - Trong quá trình thực hành, lồng ghép hướng dẫn về các văn bản quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Giao tiếp ứng xử.
10	Kỹ thuật y Hình ảnh y học	6	1									5	- Hướng dẫn thực hành các danh mục kỹ thuật trong mục I, phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 - Trong quá trình thực hành, lồng ghép hướng dẫn về các văn bản quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Giao tiếp ứng xử.

STT	Đối tượng	Tổng thời gian thực hành	Khoa Hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa tương ứng với PVHĐCM đề nghị cấp GPHN	Khoa Nội - Truyền nhiễm	Khoa Ngoại	Khoa Sản	Khoa Nhi	Khoa liên chuyên khoa TMH-RHM-Mắt	Khoa YHCT-PHCN	Khoa Xét nghiệm	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Nội dung thực hành
11	Kỹ thuật y Phục hồi chức năng	6	1							5			- Hướng dẫn thực hành các danh mục kỹ thuật trong mục III, phụ lục XIV, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 - Trong quá trình thực hành, lồng ghép hướng dẫn về các văn bản quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp; An toàn người bệnh; Kiểm soát nhiễm khuẩn; Giao tiếp ứng xử.



Phùng Thị Hằng

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Công bố kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 199/BVHMV ngày 10 / 6 /2025 của Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh)

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
I. BÁC SỸ						
1. Khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu						
1	Nguyễn Hữu Toàn	Bác sỹ CKI hồi sức cấp cứu	Khám chữa bệnh nội khoa về Lao và bệnh phổi, Nội soi phế quản	000708/NA-CCHN	30/6/2013	KCB Hồi sức cấp cứu
2	Phạm Thị Trường	Bác sỹ CKI hồi sức cấp cứu	Khám chữa bệnh chuyên khoa HSCC	003803/NA-CCHN	19/5/2015	
3	Trần Thị Bích Lan	Bác sỹ CKI Nội	Khám, chữa bệnh chuyên khoa Nội	0002112/HT-CCHN	31/12/2013	
2. Khám chữa bệnh Nội khoa						
1	Phùng Thị Hằng	Bác sỹ CKII Nội - Tiêu hóa	Nội khoa	002061/NA-CCHN	30/11/2013	
2	Nguyễn Thị Vân Anh	Bác sỹ CKI Nội tổng hợp	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	0016344/BYT-CCHN	25/1/2014	
3	Nguyễn Quốc Nam	Bác sỹ CKI Nội khoa	Nội khoa	000342/BL-CCHN	6/2/2013	
4	Nguyễn Đình Văn	Thạc sỹ Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	011270/NA-CCHN	15/1/2019	
5	Đặng Danh Vũ	Bác sỹ CKI Nội tiết	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	012516/ĐNAI-CCHN	27/3/2020	
6	Phạm Gia Vân	Bác sỹ CKII Nội - Tiêu hóa	Khám chữa bệnh Nội khoa có siêu âm	002220/NA-CCHN	30/11/2013	
7	Nguyễn Thị Thùy Dung	Thạc sỹ Nội khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	009848/NA-CCHN	15/10/2017	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
8	Trần Văn Đạo	Bác sỹ Nội trú	Khám chữa bệnh Nội khoa	012664/NA-CCHN	15/5/2020	
9	Nguyễn Văn Hóa	Bác sỹ đa khoa	Khám chữa bệnh Nội khoa	009442/NA-CCHN	15/6/2017	CD bệnh bằng Nội soi ống mềm đường tiêu hóa CD bệnh bằng siêu âm
10	Lâm Văn Trà	Thạc sỹ Nhi khoa	Khám chữa bệnh Nhi khoa (lĩnh vực Nội)	0003998/HT-CCHN	29/4/2014	

3. Khám chữa bệnh Nhi khoa

1	Hoàng Văn Hòa	Thạc sỹ, Bác sỹ nội trú Nhi khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	0005059/ĐNA-CCHN	3/3/2015	
2	Trần Trung Hiếu	Bác sỹ CKI Nhi	Nhi khoa	009366/NA-CCHN	31/5/2017	
3	Hồ Thị Cẩm Tú	Bác sỹ đa khoa	Nội Nhi	009268/NA-CCHN	15/5/2017	
4	Đậu Thị Nhâm	Bác sỹ đa khoa	Khám chữa bệnh Nội Nhi Lây	010378/NA-CCHN	31/3/2018	
5	Hồ Thị Thương	Bác sỹ định hướng	Khám chữa bệnh nhi khoa	031603/NA-CCHN	10/5/2021	
6	Phạm Thị Trang	Bác sỹ đa khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	039989/BYT-CCHN	8/6/2019	KCB Nhi khoa
7	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	Thạc sỹ Nhi khoa	Khám chữa bệnh Nhi khoa	003586/NA-CCHN	29/4/2014	
8	Trần Thị Hiền	Thạc sỹ, Bác sỹ nội trú Nhi khoa	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	006454/HT-CCHN	8/4/2021	
9	Nguyễn Thị Hạnh	Bác sỹ CKI Nhi	Nhi khoa	004524/NA-CCHN	30/10/2014	

4. Khám chữa bệnh Ngoại khoa

1	Trần Văn Thuyên	CKII Chấn thương chỉnh hình	Khám chữa bệnh chấn thương chỉnh hình	004795/NA-CCHN	27/4/2015	
---	-----------------	--------------------------------	---------------------------------------	----------------	-----------	--

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
2	Trần Văn Biên	Bác sỹ CKII Ngoại thần kinh và sọ não	Khám chữa bệnh Ngoại thần kinh và sọ não	004794/NA-CCHN	27/4/2015	
3	Nguyễn Kim Đông	Bác sỹ CKI Ngoại thần kinh và sọ não	Khám chữa bệnh Ngoại thần kinh và sọ não	006350/NA-CCHN	30/9/2015	
4	Nguyễn Văn Tuấn	Bác sỹ đa khoa ngoại Sản, BS CKI Ngoại	Khám chữa bệnh Ngoại khoa	003546/NA-CCHN	29/4/2014	KCB phẫu thuật tạo hình
5	Nguyễn Viết Tuấn	Bác sỹ CKI Ngoại	Khám chữa bệnh Ngoại Sản	011407/NA-CCHN	29/3/2019	
6	Trần Viết Hùng	Thạc sỹ ngoại khoa	Ngoại khoa	003664/BYT-CCHN	12/3/2013	

5. Khám chữa bệnh Sản phụ khoa

1	Nguyễn Bá Hoàng Anh	Thạc sỹ, Bác sỹ Nội trú SPK	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	011506/NA-CCHN	27/4/2019	
2	Nguyễn Văn Nam	Bác sỹ CKI Sản phụ khoa	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	0009300/ĐNAI-CCHN	31/8/2015	
3	Nguyễn Thị Ngân	Bác sỹ CKI Sản phụ khoa	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	002092/NA-CCHN	30/11/2013	
4	Phạm Sỹ Hùng	Bác sỹ CKII Sản phụ khoa	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	004176/NA-CCHN	30/6/2014	
5	Thái Thị Hương	Bác sỹ CKI Sản phụ khoa	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	002571/NA-CCHN	30/12/2013	
6	Tôn Thanh Tâm	Thạc sỹ SPK	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	013192/NA-CCHN	13/11/2020	
7	Nguyễn Khánh Hòa	Bác sỹ CKI Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	007662/NA-CCHN	15/5/2016	
8	Trần Hữu Toán	Thạc sỹ, Bác sỹ Nội trú SPK	Khám chữa bệnh Sản phụ khoa	013476/NA-CCHN	31/3/2021	

6. Khám chữa bệnh Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng

1	Hồ Sỹ Mạnh	Bác sỹ CKI Y YHCT - PHCN	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	0004267/HT-CCHN	7/3/2016	KBCB chuyên khoa Phục hồi chức năng
---	------------	--------------------------	-------------------------------------	-----------------	----------	-------------------------------------

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
2	Nguyễn Văn Thắm	Bác sỹ Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu	Khám chữa bệnh Vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng	006355/NA-CCHN	30/9/2015	
3	Phan Đăng Quỳnh	Bác sỹ CKI YHCT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	001615/GL-CCHN	30/3/2020	KCB Phục hồi chức năng
7. Khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt						
1	Phạm Văn Ty	Thạc sỹ y học	Khám chuyên khoa Mắt	0016345/BYT-CCHN	25/1/2014	
8. Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng						
1	Hoàng Đức Huy	Bác sỹ CKI Tai Mũi Họng	Tai - Mũi - Họng	007714/NA-CCHN	15/5/2016	
2	Nguyễn Thị Thu	Thạc sỹ Tai Mũi Họng	Khám chữa bệnh Tai Mũi Họng	013286/NA-CCHN	15/1/2021	
3	Nguyễn Duy Miên	Bác sỹ CKI Tai Mũi Họng	Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	004165/NA-CCHN	30/6/2014	
9. Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh						
1	Lê Giang Nam	Bác sỹ CK 1 chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán bệnh bằng hình ảnh	003879/NA-CCHN	30/5/2014	
2	Phan Thị Hằng	Thạc sỹ bác sỹ nội trú	Chẩn đoán bệnh bằng hình ảnh	009050/NA-CCHN	15/4/2017	
3	Nguyễn Đức Mạnh	Bác sỹ CKI chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	013539/NA-CCHN	30/11/2021	
10. Gây mê hồi sức						
1	Đoàn Văn Thông	Thạc sỹ Y học Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	0002489/HT-CCHN	7/7/2014	
2	Hồ Viết Niệm	Bác sỹ CKI gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức cho bệnh nhân	000480/NA-CCHN	29/4/2013	
3	Nguyễn Duy Thanh	Bác sỹ CKI gây mê hồi sức	Khám chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	003621/NA-CCHN	29/4/2014	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
II. KỸ THUẬT Y						
1. Xét nghiệm Y học						
1	Nguyễn Tuấn Anh	CKI Xét nghiệm	KTV Xét nghiệm	0017249/HNO-CCHN	24/8/2015	
2	Đoàn Thị Thu	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	KTV Xét nghiệm	006857/NA-CCHN	30/11/2015	
3	Nguyễn Thị Bình	Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	KTV Xét nghiệm	006892/NA-CCHN	30/11/2015	
4	Nguyễn Thị Chuyên	Cử nhân xét nghiệm y học	Chuyên khoa Xét nghiệm	008494/NA-CCHN	15/11/2016	
5	Trần Văn Nam	Cử nhân Xét nghiệm y học	Thực hiện các kỹ thuật thông thường về Xét nghiệm	003661/CT-CCHN	19/3/2015	
6	Nguyễn Ngọc Sơn	Cao đẳng Xét nghiệm Y học	KTV Xét nghiệm	007284/NA-CCHN	31/12/2015	
7	Nguyễn Thị Lam	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	KTV Xét nghiệm	007807/NA-CCHN	31/3/2016	
2. Hình ảnh y học						
1	Nguyễn Văn Đông	Cử nhân điều dưỡng đa khoa	KTV chụp X quang, MRI, CT Scanner	005227/NA-CCHN	29/6/2015	
2	Phan Thị Xuân	Cử nhân ngành kỹ thuật y học	Đọc, mô tả hình ảnh và thực hiện kỹ thuật y học	008358/NA-CCHN	15/10/2016	
3	Hà Thị Mến	Cử nhân ngành kỹ thuật hình ảnh Y học	KTV chẩn đoán hình ảnh	006322/HT-CCHN	30/10/2020	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Cử nhân ngành kỹ thuật hình ảnh y học	Kỹ thuật viên CĐHA	005743/HT-CCHN	18/6/2019	
5	Nguyễn Anh Tuấn	Cử nhân ngành kỹ thuật Y học	Thực hiện kỹ thuật, đọc, mô tả hình ảnh chẩn đoán y học	013038/NA-CCHN	5/9/2020	
6	Bùi Thanh Tú	Cao đẳng Kỹ thuật y học	KTV Kỹ thuật Y học	007408/NA-CCHN	31/12/2015	
7	Nguyễn Danh Hùng	Cao đẳng Kỹ thuật y học	KTV Kỹ thuật YH	008411/NA-CCHN	30/10/2016	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
8	Lê Tuấn Anh	Cao đẳng kỹ thuật y học	KTV Xquang	020949/HNO-CCHN	22/3/2017	
3. Phục hồi chức năng						
1	Lê Thị Ngọc Hạnh	Cao đẳng	KTV Phục hồi chức năng	010611/NA-CCHN	26/4/2018	
III. ĐIỀU DƯỠNG						
1. Cử nhân điều dưỡng						
1	Trần Thị An	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	012064/NA-CCHN	15/10/2019	
2	Bùi Thị Thanh Trà	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	008158/BD-CCHN	25/8/2020	
3	Lê Trịnh Thị Thương	Cử nhân Điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng cao đẳng	008109/NA-CCHN	15/7/2016	
4	Lê Thị Huyền Trang	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng cao đẳng	009624/NA-CCHN	15/8/2017	
5	Hà Thị Thương	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng	006854/NA-CCHN	30/11/2015	
6	Bùi Văn Đàn	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005	0023452/HCM-CCHN	25/7/2014	
7	Đặng Thị Tâm	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng cao đẳng	007297/NA-CCHN	31/12/2015	
8	Nguyễn Thị Tinh	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng Cao đẳng	010310/NA-CCHN	28/2/2018	
9	Võ Thị Huyền	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng Cao đẳng	010257/NA-CCHN	15/1/2018	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
10	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng	004696/HT-CCHN	30/12/2016	
11	Đặng Thị Thu Hà	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	011344/NA-CCHN	15/2/2019	
12	Trần Thị Hải	Cử nhân điều dưỡng	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của BNV ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức điều dưỡng	000442/ĐNA-CCHN	16/8/2012	
13	Nguyễn Thị Nga	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng đại học	010689/NA-CCHN	31/5/2018	
14	Lê Công Thịnh	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	010575/ĐNAI-CCHN	25/11/2016	
15	Phạm Thị Oanh	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT -BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	007367/BD-CCHN	19/7/2019	
16	Nguyễn Thị Thân	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT -BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	002156/ĐNAI-CCHN	9/6/2017	
17	Dương Thị Thúy Hà	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT -BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	047395/HCM-CCHN	31/12/2019	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
18	Lê Thị Hương	Cử nhân Điều dưỡng	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng cao đẳng	006839/NA-CCHN	31/10/2015	
19	Lương Thị Hồng Nhung	Cử nhân Điều dưỡng	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng cao đẳng	0002682/HT-CCHN	3/3/2015	
20	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	044890/HCM-CCHN	3/5/2019	
21	Lê Thị Huệ	Cử nhân Điều dưỡng	Thực hiện theo QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/04/2005	015333/HNO-CCHN	13/1/2015	
22	Trần Thị Ty	Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	001675/QT-CCHN	25/5/2015	
23	Đặng Thị Nhung	Cử nhân Điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng trung học	008538/NA-CCHN	30/11/2016	
24	Nguyễn Phương Thảo	Cử nhân Điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng trung học	006890/NA-CCHN	30/11/2015	
25	Phan Thị Thúy Hằng	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng CĐ	006993/NA-CCHN	30/11/2015	
26	Nguyễn Thị Thanh Trà	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng trung học	0003387/HT-CCHN	7/1/2016	
27	Nguyễn Thị Trà	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng Trung học	011043/NA-CCHN	28/9/2018	
28	Đinh Thị Mai	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT_BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	011816/NA-CCHN	28/6/2019	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
29	Hồ Thị Tú Oanh	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT_BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	011814/NA-CCHN	28/6/2019	
30	Phan Thị Huyền	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng đại học	011817/NA-CCHN	28/6/2019	
31	Đinh Thị Thanh Hiền	Cử nhân Điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng Trung học	007340/NA-CCHN	31/12/2015	
32	Trần Thị Phương Thảo	Cử nhân Điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng cao đẳng	007793/NA-CCHN	31/3/2016	
33	Nguyễn Thị Trang	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT -BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	011763/NA-CCHN	15/6/2019	
34	Lê Thị Thu	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT_BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	011128/NA-CCHN	15/11/2018	
35	Phạm Thị Thanh	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng ĐH	010350/NA-CCHN	15/3/2018	
36	Nguyễn Thị Đài Trang	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT_BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	013989/NA-CCHN	10/9/2021	
37	Nguyễn Thị Hoài Thương	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT_BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	003276/LS-CCHN	7/6/2018	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
38	Bùi Thị Sen	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	011815/NA-CCHN	28/6/2019	
39	Nguyễn Thị Hòa	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT -BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	013864/ĐNAI-CCHN	3/11/2021	
40	Trần Thị Huyền	Cử nhân Điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng đại học	007286/NA-CCHN	31/12/2015	
41	Trần Thị Ly	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	013508/NA-CCHN	15/11/2021	
42	Võ Thị Ngọc	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng trung học	007811/NA-CCHN	31/3/2016	
43	Lê Thị Mùi	Cử nhân Điều dưỡng	Thực hiện y lệnh của BS về điều dưỡng phụ mê hồi sức	000075/NA-CCHN	30/7/2012	
44	Nguyễn Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng Đại học	009618/NA-CCHN	15/8/2017	
45	Phan Thị Quyên	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT_BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	011082/NA-CCHN	30/10/2018	
46	Trương Ngọc Sáng	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng đại học	010956/NA-CCHN	15/8/2018	
47	Bùi Thị Bình	Cử nhân Điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng trung học	006843/NA-CCHN	30/11/2015	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
48	Nguyễn Thị Tường Vi	Cử nhân Điều dưỡng	Thực hiện nhiệm vụ cao đẳng điều dưỡng	004378/HT-CCHN	20/11/2017	
49	Đậu Thị Tú	Cử nhân Điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng CĐ	008663/NA-CCHN	15/1/2017	
50	Nguyễn Thị Thu Hà	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	000307/HT-CCHN	7/5/2018	
51	Lê Thị Mỹ Linh	Cử nhân điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	012647/NA-CCHN	29/4/2020	

2. Cao đẳng điều dưỡng

1	Nguyễn Thị Phương	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng trung học	0003635/HT-CCHN	24/11/2015	
2	Võ Ngọc Huyền	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	011956/NA-CCHN	15/8/2019	
3	Phạm Thị Bích Phương	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	012001/NA-CCHN	15/9/2019	
4	Lương Thị Phương	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	012908/NA-CCHA	20/7/2020	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
5	Hồ Đình Linh	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT -BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ T tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	005692/BD-CCHN	25/4/2017	
6	Đậu Thị Tố Uyên	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT_BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	008250/NA-CCHN	31/8/2016	
7	Lê Thị Lệ Hằng	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ điều dưỡng	0006505/ĐL-CCHN	6/6/2016	
8	Trần Thị Giang	Cao đẳng điều dưỡng đa khoa	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng cao đẳng	009014/NA-CCHN	15/4/2017	
9	Nguyễn Thị Thương Thương	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT -BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	013372/ĐNAI-CCHN	28/12/2020	
10	Lê Thị Thúy	Cao đẳng điều dưỡng đa khoa	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	004651/ĐNAI-CCHN	18/7/2013	
11	Phan Thị Giang	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng trung học	008413/NA-CCHN	30/10/2016	
12	Nguyễn Văn Quân	Cao đẳng điều dưỡng đa khoa	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng Cao đẳng	008107/NA-CCHN	15/7/2016	
13	Nguyễn Trọng Tiến	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn Điều dưỡng GMHS	010599/NA-CCHN	26/4/2018	

SFT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
14	Phan Thị Hằng	Cao đẳng Điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	005412/BD-CCHN	19/7/2016	
15	Nguyễn Thị Bích Liên	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng Gây mê- Hồi sức	001399/QT-CCHN	16/1/2015	
16	Hoàng Văn Quyết	Cao đẳng điều dưỡng	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	0004560/ĐL-CCHN	30/6/2014	
17	Võ Thị Hằng	Cao đẳng điều dưỡng	Hộ sinh hạng IV theo qui định tại Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015	0037090/HCM-CCHN	12/8/2016	
18	Nguyễn Thị Nghệ	Cao đẳng điều dưỡng đa khoa	Thực hiện y lệnh của bác sỹ về điều dưỡng	000260/NA-CCHN	28/1/2013	
19	Nguyễn Hà Cẩm Tú	Cao đẳng điều dưỡng đa khoa	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng chuyên khoa Tai Mũi Họng	007433/NA-CCHN	31/1/2016	
20	Lê Thị Quy	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về điều dưỡng CĐ	009662/NA-CCHN	15/8/2017	
21	Lê Thị Hải	Cao đẳng điều dưỡng	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng (nha khoa)	012468/NA-CCHN	15/3/2020	

IV. HỘ SINH

1	Nguyễn Thị Thanh	Cao đẳng điều dưỡng phụ sản	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng cao đẳng phụ sản	005916/NA-CCHN	31/8/2015	
2	Nguyễn Thị Hòa	Cao đẳng điều dưỡng phụ sản	Thực hiện y lệnh của Bác sỹ về điều dưỡng phụ sản	000352/NA-CCHN	29/3/2013	
3	Nguyễn Thị Hậu	Cao đẳng Điều dưỡng Phụ sản	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng cao đẳng phụ sản	007335/NA-CCHN	31/12/2015	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
4	Phạm Thị Thu	Cao đẳng Điều dưỡng Phụ sản	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng CD phụ sản	006995/NA-CCHN	30/11/2015	
5	Nguyễn Kim Soa	Cao đẳng điều dưỡng phụ sản	Thực hiện chuyên môn kỹ thuật điều dưỡng CD phụ sản	005223/NA-CCHN	29/6/2015	
6	Nguyễn Thị Ngọc Loan	Cao đẳng điều dưỡng phụ sản	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn của Điều dưỡng cao đẳng Phụ sản	000156/NA-CCHN	28/9/2012	
7	Nguyễn Thị Phương	Cao đẳng hộ sinh	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh cao đẳng	0002927/HT-CCHN	7/10/2015	
8	Đào Thị Hà	Cao đẳng điều dưỡng phụ sản	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng cao đẳng phụ sản	008274/NA-CCHN	15/9/2016	
9	Trần Thị Nhân	Cao đẳng hộ sinh	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Hộ sinh	008253/NA-CCHN	31/8/2016	
10	Bùi Thị Thơm	Cao đẳng hộ sinh	Thực hiện y lệnh Bác sỹ về công tác điều dưỡng phụ sản	000836/NA-CCHN	30/6/2013	
11	Nguyễn Thị Hào	Cao đẳng điều dưỡng phụ sản	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Hộ sinh	110764/CCHN-BQP	11/7/2017	
12	Cao Thị Quỳnh Anh	Cao đẳng hộ sinh	Thực hiện vi phạm hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	011824/NA-CCHN	28/06/2019	
13	Nguyễn Thị Huyền	Cao đẳng hộ sinh	Thực hiện vi phạm hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	003079/ĐNAI-CCHN	6/5/2018	
14	Bùi Thị Hương	Cao đẳng hộ sinh	Thực hiện vi phạm hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	011789/NA-CCHN	28/6/2019	

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số CCHN/GPHN	Ngày cấp	Ghi chú
15	Lữ Thị Hậu	Cao đẳng hộ sinh	Thực hiện vi phạm hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	011862/NA-CCHN	15/07/2019	
16	Phan Thị Giang	Cao đẳng hộ sinh	Thực hiện vi phạm hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	013533/NA-CCHN	30/11/2021	
17	Nguyễn Thị Phương Anh	Cao đẳng hộ sinh	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ về việc Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	006201/BD-CCHN	24/10/2017	
18	Đặng Thị Dung	Cao đẳng hộ sinh	Thực hiện nhiệm vụ hộ sinh cao đẳng	0003111/HT-CCHN	14/10/2015	
19	Nguyễn Thị Hậu	Cao đẳng hộ sinh	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn điều dưỡng cao đẳng phụ sản	008540/NA-CCHN	30/11/2016	

V. Y SỸ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1	Phạm Trung Tuyên	Cử nhân Điều dưỡng Y sỹ Y học Cổ truyền	Khám chữa bệnh bằng YHCT	008606/NA-CCHN	30/12/2016	
2	Bùi Trọng Phan	Trung cấp y sỹ y học cổ truyền.	Khám chữa bệnh bằng YHCT	010383/NA-CCHN	31/3/2018	
3	Phạm Thị Trà	Trung cấp y sỹ y học cổ truyền Trung cấp VLTL-PHCN	Khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	007818/NA-CCHN	31/3/2016	

PHỤ LỤC 02

SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ TIẾP NHẬN ĐỀ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Công bố kèm theo Bản công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số 194/BVHMV ngày 10/6/2025 của Bệnh viện Hoàn Mỹ Vinh)

STT	Đối tượng hướng dẫn thực hành	Số lượng người hướng dẫn	Số lượng có thể tiếp nhận	Ghi chú
1	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y khoa	4	20	
2	Bác sỹ với phạm vi hành nghề chuyên khoa	5	25	
3	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	3	15	
4	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt	1	5	
5	Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	2	10	
6	Y sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	3	15	
7	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	40	200	
8	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	19	95	
9	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	7	35	
10	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	8	40	
11	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	1	5	

GIÁM ĐỐC 

Phùng Thị Hằng

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....**169**...../BYT - GPHĐ

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

BỆNH VIỆN HOÀN MỸ VINH

THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HOÀN MỸ VINH

Hình thức tổ chức: Bệnh viện đa khoa

Địa chỉ hoạt động: khối 23 phường Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Thời gian làm việc hằng ngày: 24/24 giờ.

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được

Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động

**CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 15732/02.....SCT/BS
NGÀY 16-04-2025**

**CÔNG CHỨNG VIỆN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ VĂN LAN**



Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2025

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



* **Trần Văn Thuấn**

Lê Văn Lan